

Số: 1103 /KH-UBND

Bình Thuận, ngày 27 tháng 3 năm 2024

KẾ HOẠCH

Thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2024

Thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2024, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Cụ thể hóa từng nội dung để triển khai, thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2024;

2. Tiếp tục nâng cao nhận thức và hành động của các sở, ngành, địa phương về ý nghĩa, tầm quan trọng của các chỉ số PCI, PGI, PAR, SIPAS, PAPI; hướng tới sự hài lòng của doanh nghiệp với mục tiêu xuyên suốt là “Chính quyền đồng hành cùng doanh nghiệp”; triển khai kịp thời, đồng bộ các giải pháp để cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) hàng năm. Phấn đấu xếp hạng Chỉ số PCI trong năm 2024 và những năm tiếp theo nằm trong nhóm 30 tỉnh, thành phố của cả nước;

3. Cải thiện mạnh mẽ chất lượng môi trường kinh doanh để phù hợp với bối cảnh và xu thế phát triển của cả nước; tạo môi trường cạnh tranh lành mạnh, tăng nhanh về số lượng doanh nghiệp thành lập mới; giảm tỷ lệ doanh nghiệp tạm ngừng hoạt động; tăng số lượng doanh nghiệp có hoạt động đổi mới sáng tạo, chuyên đổi xanh, chuyên đổi số; giảm chi phí đầu vào và chi phí tuân thủ pháp luật trong hoạt động đầu tư, kinh doanh; củng cố niềm tin, tạo điểm tựa phục hồi và nâng cao sức chống chịu của doanh nghiệp. Phấn đấu trong năm 2024: Số lượng doanh nghiệp thành lập mới tăng trên 10% so với năm 2023; số doanh nghiệp giải thể và tạm ngừng hoạt động giảm dưới 10% so với năm 2023;

4. Xây dựng môi trường đầu tư của tỉnh thông thoáng, minh bạch, hấp dẫn và thuận lợi cho các thành phần kinh tế tham gia đầu tư kinh doanh nhằm thu hút đầu tư, phát triển doanh nghiệp, đảm bảo sự phát triển kinh tế - xã hội bền vững; tạo được sự chuyển biến sâu sắc trong nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức trong việc cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Nhiệm vụ và giải pháp chung:

- Tiếp tục tăng cường trách nhiệm của các sở, ngành và địa phương tại Kế hoạch số 3233/KH-UBND ngày 28/8/2023 của UBND tỉnh về thực hiện nhiệm vụ, giải pháp cải thiện, nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI) và Chỉ số Xanh (PGI) tỉnh Bình Thuận năm 2023; Kế hoạch số 2198/KH-UBND ngày 19/6/2023 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện đánh giá Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp sở, ngành và cấp huyện, thị xã, thành phố (DDCI) tỉnh Bình Thuận năm 2023 và công bố năm 2024; kế hoạch của UBND tỉnh về nâng cao năng lực cạnh tranh, sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp và cải thiện các chỉ số PAR, SIPAS, PAPI, PCI, PGI của tỉnh trong năm 2024;

- Thực hiện có hiệu quả Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh Bình Thuận giai đoạn 2024 - 2026 tại Quyết định số 2485/QĐ-UBND ngày 27/11/2023 của UBND tỉnh nhằm tổ chức triển khai hiệu quả Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa để hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh tiếp cận các nguồn lực, góp phần giảm chi phí sản xuất, kinh doanh cho doanh nghiệp; tổ chức thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 2510/KH-UBND ngày 12/7/2023 của UBND tỉnh về thực hiện Đề án “Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp giai đoạn 2021 - 2030” trên địa bàn tỉnh Bình Thuận;

- Tăng cường tổ chức thực hiện Kế hoạch số 3712/KH-UBND ngày 29/9/2023 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Nghị quyết số 45/NQ-CP ngày 31/3/2023 về Chương trình hành động của Chính phủ tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TW, ngày 03/6/2017 tại Hội nghị lần thứ 5 Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và Kế hoạch số 36/KH-UBND ngày 04/01/2024 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 58/NQ-CP ngày 21/4/2023 của Chính phủ về một số chính sách, giải pháp trọng tâm hỗ trợ doanh nghiệp chủ động thích ứng, phục hồi nhanh và phát triển bền vững đến năm 2025;

- Đẩy mạnh triển khai thực hiện Quyết định số 931/QĐ-UBND ngày 17/5/2023 về phê duyệt danh mục dịch vụ công trực tuyến một phần, toàn trình triển khai trong năm 2023 trên địa bàn tỉnh Bình Thuận và Quyết định số 1965/QĐ-UBND ngày 15/9/2023 về phê duyệt danh mục dịch vụ công trực tuyến toàn trình và danh mục dịch vụ công trực tuyến tích hợp trên Cổng dịch vụ công Quốc gia thực hiện trong năm 2023 trên địa bàn tỉnh Bình Thuận của Chủ tịch UBND tỉnh;

- Thực hiện có hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông và ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính, cung ứng dịch vụ công trực tuyến và Chính phủ điện tử; áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng ISO vào hoạt động của hệ thống hành chính nhà nước; tiếp tục triển khai việc xây dựng, vận hành và nâng cao hiệu quả cổng thông tin tiếp nhận, công

khai kết quả giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh; giải quyết kịp thời các kiến nghị của người dân và doanh nghiệp;

- Xây dựng và triển khai Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh Bình Thuận thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; tổ chức thực hiện Quy hoạch tỉnh gắn với thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh; định kỳ tổ chức đánh giá thực hiện Quy hoạch tỉnh, rà soát điều chỉnh quy hoạch tỉnh theo quy định của pháp luật; nghiên cứu ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý Quy hoạch;

- Tăng cường công tác phối hợp trong thanh tra, kiểm tra các doanh nghiệp và nhà đầu tư, tránh gây phiền hà cho hoạt động sản xuất, kinh doanh. Giảm thiểu tối đa số lần thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp kể cả thanh tra, kiểm tra chuyên ngành.

2. Nhiệm vụ và giải pháp cụ thể

Các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố chú trọng thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau:

- Chủ động, kịp thời phối hợp với các cơ quan Trung ương được Chính phủ phân công làm đầu mối theo dõi các bộ chỉ số quốc tế;

- Tháo gỡ bất cập pháp lý trong thực hiện dự án đầu tư;

- Nâng cao chất lượng cải cách danh mục ngành nghề đầu tư, kinh doanh có điều kiện và điều kiện kinh doanh;

- Nâng cao hiệu quả công tác quản lý, đẩy mạnh cải cách hoạt động kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa và triển khai hiệu quả Cổng thông tin một cửa quốc gia;

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, liên thông, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước để nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính;

- Tăng khả năng tiếp cận và hấp thụ vốn cho doanh nghiệp;

- Hoàn thiện chính sách nhằm thúc đẩy doanh nghiệp đầu tư, sản xuất, kinh doanh gắn với đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, hướng tới phát triển bền vững;

- Nâng cao chất lượng các dịch vụ phát triển kinh doanh;

- Nghiêm túc triển khai, thực hiện có hiệu lực, hiệu quả một số chỉ tiêu cải cách thủ tục hành chính và quy định kinh doanh.

(Đính kèm Kế hoạch này các nhiệm vụ và giải pháp cụ thể tại Phụ lục: Phân công cơ quan đầu mối theo dõi các bộ chỉ số quốc tế; nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm của các sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố).

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan và Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố xác định cải thiện môi trường kinh doanh là nhiệm vụ trọng tâm ưu tiên; trực tiếp chỉ đạo, chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh và

Chủ tịch UBND tỉnh về kết quả thực hiện Kế hoạch này. Đồng thời, trong tháng 3/2024 xây dựng và ban hành chương trình, kế hoạch hành động hoặc văn bản cụ thể triển khai, thực hiện Kế hoạch này. Định kỳ 6 tháng và 01 năm báo cáo tình hình triển khai, thực hiện gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

2. Yêu cầu Thủ trưởng các sở, ngành, đơn vị liên quan và Chủ tịch UBND dân các huyện, thị xã, thành phố thường xuyên theo dõi kết quả thực hiện nhiệm vụ đã được Chính phủ giao cho các Bộ, ngành Trung ương tại Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ để kịp thời tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo triển khai, thực hiện và tổ chức các hoạt động truyền thông về cải thiện môi trường kinh doanh thuộc phạm vi trách nhiệm của đơn vị mình. Đổi mới việc tiếp nhận thông tin, phản ánh của doanh nghiệp, các nhà đầu tư; tổ chức các hoạt động đối thoại với người dân, doanh nghiệp để kịp thời nắm bắt các phản hồi chính sách và giải quyết các khó khăn, vướng mắc; đảm bảo đối thoại thực chất, giải quyết ngay được các khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp. Đồng thời, rà soát, điều chỉnh kế hoạch thanh tra, kiểm tra để đảm bảo không trùng lặp, chồng chéo; không cản trở, gây khó khăn cho hoạt động của doanh nghiệp.

3. Đài Phát thanh và Truyền hình Bình Thuận, Báo Bình Thuận, Cổng thông tin điện tử tỉnh thực hiện công tác truyền thông, tuyên truyền về việc thực hiện Kế hoạch này.

4. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, thường xuyên theo dõi, đôn đốc các sở, ban, ngành, các đơn vị có liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai, thực hiện nghiêm túc Kế hoạch này. Trước ngày 05/6/2024 và trước ngày 05/12/2024, Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu UBND tỉnh báo cáo Chính phủ và Bộ Kế hoạch và Đầu tư theo quy định./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Liên đoàn Thương mại - Công nghiệp Việt Nam;
- Hội đồng QG về PTBV&NCNLCT;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Chánh, các PCVP UBND tỉnh;
- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Ban Quản lý các khu công nghiệp Bình Thuận;
- Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Bình Thuận;
- Bảo hiểm xã hội tỉnh;
- Cục Thuế tỉnh;
- Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Bình Thuận;
- Cục Quản lý thị trường;
- Báo, Đài PTTH Bình Thuận;
- Trung tâm Hành chính công;
- Trung tâm Thông tin;
- Lưu: VT, KT, An.



PHỤ LỤC

Phân công cơ quan đầu mối theo dõi các bộ chỉ số quốc tế; nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm của các sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 1103 /KH-UBND, ngày 27/3/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận)

I. CƠ QUAN ĐẦU MỐI THEO DÕI CÁC BỘ CHỈ SỐ QUỐC TẾ

Số TT	Bộ chỉ số xếp hạng	Đầu mối theo dõi	Thời gian
1	Phát triển bền vững (SDG) của UN	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Theo thời gian theo dõi và công bố của Cơ quan đầu mối trung ương
2	Năng lực Đổi mới sáng tạo (GII) của WIPO	Sở Khoa học và Công nghệ	
3	Chính phủ điện tử (E-Government) của UN	Sở Thông tin và Truyền thông	
4	An toàn an ninh mạng (GCI) của ITU		
5	Quyền tài sản (IPRI) của Liên minh quyền tài sản	Sở Tài nguyên và Môi trường	
6	Hiệu quả logistics (LPI) của WB	Sở Công Thương	
7	Năng lực cạnh tranh du lịch (TTDI) của WEF	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM CỦA SỞ, NGÀNH, UBND CÁC HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ

Số TT	Công việc	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian
1	Tháo gỡ bất cập pháp lý trong thực hiện dự án đầu tư			
1.1	Các sở, ban, ngành, địa phương, trong phạm vi thẩm quyền, chủ động và khẩn trương tháo gỡ triệt để các rào cản đối với hoạt động đầu tư, kinh doanh do chồng chéo, mâu thuẫn, không hợp lý, khác nhau của các quy định pháp luật.	Các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố	Các Đơn vị liên quan	Thường xuyên

1.2	Tổ công tác đặc biệt về tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, hỗ trợ hiệu quả các doanh nghiệp, nhà đầu tư, dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Bình Thuận (gọi tắt là Tổ công tác 1279). ⁽¹⁾			
-	<i>Các cơ quan, chính quyền địa phương phối hợp thực hiện các nhiệm vụ, làm việc trực tiếp với doanh nghiệp, nhà đầu tư và duy trì chế độ báo cáo định kỳ cho Sở Nội vụ theo dõi.</i>	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố	Thường xuyên
-	<i>Chủ trì công tác nhận, phân loại và xử lý khó khăn, vướng mắc, kiến nghị của các nhà đầu tư liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh và thực hiện dự án đầu tư gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư (cơ quan thực hiện trực tiếp Tổ công tác 1279) theo dõi, tổng hợp.</i>	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố	Thường xuyên
-	<i>Tham mưu, đề xuất UBND tỉnh chỉ đạo các buổi làm việc định kỳ hàng tháng với các doanh nghiệp, nhà đầu tư nhằm kịp thời chỉ đạo giải quyết các khó khăn, vướng mắc và kiến nghị hợp pháp thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh trong quá trình sản xuất kinh doanh và thực hiện các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh.</i>	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Văn phòng UBND tỉnh; các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố	Hàng tháng

⁽¹⁾ Quyết định số 1279/QĐ-UBND ngày 03/7/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc thành lập Tổ công tác đặc biệt về tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, hỗ trợ hiệu quả các doanh nghiệp, nhà đầu tư, dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Bình Thuận.

1.3	Tổ công tác thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công của tỉnh giai đoạn 2023 - 2025 (gọi tắt là Tổ công tác về đầu tư công) ⁽²⁾ tiếp tục rà soát, kiểm tra, tổng hợp các khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện dự án đầu tư công; đề xuất hướng xử lý những vướng mắc thuộc chức năng của cấp có thẩm quyền, vấn đề phát sinh vượt thẩm quyền và đôn đốc, giám sát quá trình giải quyết các khó khăn, vướng mắc thuộc thẩm quyền của các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố.	Các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố	Các Đơn vị liên quan	Thường xuyên
1.4	Ban Chỉ đạo Cải cách hành chính và Chuyển đổi số tỉnh Bình Thuận ⁽³⁾ tăng cường tham mưu UBND tỉnh và Chủ tịch UBND tỉnh về cải cách hành chính và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.	Sở Nội vụ; Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố	Thường xuyên
1.5	Triển khai, thực hiện Kế hoạch của UBND tỉnh về nâng cao năng lực cạnh tranh, sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp và cải thiện các chỉ số PAR, SIPAS, PAPI, PCI, PGI của tỉnh trong năm 2024.	Sở Nội vụ; Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố	Thường xuyên
1.6	Tiếp tục tăng cường trách nhiệm của các sở, ngành và địa phương tại Kế hoạch số 3233/KH-UBND ngày 28/8/2023 của UBND tỉnh về thực hiện nhiệm vụ, giải pháp cải thiện, nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI) và Chỉ số Xanh (PGI) tỉnh Bình Thuận năm 2023; Kế hoạch số 2198/KH-UBND ngày 19/6/2023 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện đánh giá Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp sở, ngành và cấp huyện, thị xã, thành phố (DDCI) tỉnh Bình Thuận năm 2023 và công bố năm 2024.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố	Thường xuyên

⁽²⁾ Quyết định số 671/QĐ-UBND ngày 11/4/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận về việc thành lập Tổ công tác thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công của tỉnh giai đoạn 2023-2025.

⁽³⁾ Quyết định số 1319/QĐ-UBND ngày 06/7/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận về việc Ban Chỉ đạo Cải cách hành chính và Chuyển đổi số tỉnh Bình Thuận trên cơ sở hợp nhất Ban chỉ đạo Cải cách hành chính và Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh.

1.7	Tham mưu xây dựng Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh Bình Thuận thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; tổ chức thực hiện Quy hoạch tỉnh gắn với thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh; định kỳ tổ chức đánh giá thực hiện Quy hoạch tỉnh, rà soát điều chỉnh quy hoạch tỉnh theo quy định của pháp luật; nghiên cứu ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý Quy hoạch.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố	Thường xuyên
1.8	Đẩy mạnh triển khai thực hiện Quyết định số 931/QĐ-UBND ngày 17/5/2023 về phê duyệt danh mục dịch vụ công trực tuyến một phần, toàn trình triển khai trong năm 2023 trên địa bàn tỉnh Bình Thuận và Quyết định số 1965/QĐ-UBND ngày 15/9/2023 về phê duyệt danh mục dịch vụ công trực tuyến toàn trình và danh mục dịch vụ công trực tuyến tích hợp trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia thực hiện trong năm 2023 trên địa bàn tỉnh Bình Thuận của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Thuận.	Các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố	Các Đơn vị liên quan	Thường xuyên
1.9	Tăng cường phối hợp với các sở, ngành, địa phương trong việc theo dõi hoạt động thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp và nhà đầu tư nhằm giảm thiểu tối đa số lần thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp kể cả thanh tra, kiểm tra chuyên ngành.	Thanh tra tỉnh	Các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố	Thường xuyên
2	Nâng cao chất lượng cải cách danh mục ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện và điều kiện kinh doanh.			
2.1	Theo lĩnh vực được giao quản lý tập trung rà soát: (1) Các quy định không còn phù hợp; (2) các quy định không hợp lý (3) các quy định không rõ ràng, cụ thể, (4) các quy định chồng chéo, mâu thuẫn; (5) các quy định khác nhau về cùng một vấn đề,... và kiến nghị các phương án bổ sung, sửa đổi phù hợp. Tích hợp các văn bản quy phạm pháp luật để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ, minh bạch, dễ tra cứu, dễ hiểu và dễ tiếp cận của hệ thống pháp luật.	Các sở, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố	Các Đơn vị liên quan	Thường xuyên
2.2	Rà soát những tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện các	Công an	Các sở, ngành và	Thường

	văn bản quy phạm pháp luật về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan đề xuất, sửa đổi, bổ sung các văn bản pháp luật.	tỉnh	UBND các huyện, thị xã, thành phố	xuyên
2.3	Đề xuất sửa đổi các văn bản pháp luật để giảm gánh nặng chi phí cho doanh nghiệp, tháo gỡ những bất cập về điều kiện kinh doanh trong kinh doanh vận tải đường bộ bằng xe ô tô và trong lĩnh vực đào tạo, sát hạch lái xe; triển khai, thực hiện các giải pháp đảm bảo hạ tầng đồng bộ, đủ năng lực để tiếp nhận, sàng lọc, khai thác và sử dụng dữ liệu kết nối từ doanh nghiệp, nhất là dữ liệu camera từ xe ô tô kinh doanh vận tải.	Sở Giao thông vận tải	Các sở, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố	Thường xuyên
3	Nâng cao hiệu quả công tác quản lý, đẩy mạnh cải cách hoạt động kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa và triển khai hiệu quả Cổng thông tin một cửa quốc gia.			
3.1	<p>- Tiếp tục rà soát, cắt giảm danh mục hàng hóa xuất nhập khẩu thuộc diện quản lý, kiểm tra chuyên ngành. Đối với các sản phẩm, hàng hóa được cắt giảm, quản lý theo nguyên tắc cơ quan có thẩm quyền quy định tiêu chuẩn an toàn, người sản xuất, kinh doanh tự tuân thủ. Việc rà soát, sửa đổi danh mục mặt hàng thuộc diện quản lý, kiểm tra chuyên ngành theo hướng: (1) Cắt giảm các mặt hàng có mức độ rủi ro rất thấp hoặc gần như không có rủi ro; (2) Bổ sung danh mục mặt hàng miễn, giảm kiểm tra chuyên ngành;</p> <p>- Nghiên cứu, kiến nghị sửa đổi, bổ sung các quy định về quản lý, kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất nhập khẩu tại các văn bản pháp luật về quản lý, kiểm tra chuyên ngành theo hướng: (1) Áp dụng đầy đủ nguyên tắc về quản lý rủi ro dựa trên mức độ tuân thủ pháp luật của doanh nghiệp và mức độ rủi ro của hàng hóa; phân biệt những vi phạm nhỏ mang tính hành chính, không ảnh hưởng đến giá trị và chất lượng của hàng hóa; (2) Đơn giản hóa hồ sơ, quy trình, rút ngắn tối đa thời gian thực hiện thủ tục hành chính;</p> <p>- Nhân rộng các kinh nghiệm chính sách</p>	Các sở, ban, ngành: Công Thương; Khoa học và Công nghệ; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Giao thông vận tải; Công an tỉnh; Y tế; Thông tin và Truyền thông; Tài nguyên và Môi trường; Xây dựng; Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Bình Thuận; Ban Quản	Các Đơn vị liên quan	Thường xuyên

	<p>tốt đã được chứng minh hiệu quả về cách thức quản lý nhà nước đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp như Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm. Trong đó, đặc biệt chú trọng nhân rộng quy định về áp dụng quản lý rủi ro; chuyển từ tiền kiểm sang hậu kiểm;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung quy định theo hướng: (1) Miễn kiểm tra chuyên ngành đối với các mặt hàng doanh nghiệp nhập khẩu số lượng nhỏ để sử dụng nội bộ và các sản phẩm, hàng hóa đã sản xuất theo quy trình, công nghệ tiên tiến; (2) Thừa nhận kết quả kiểm tra chuyên ngành của các cơ quan, đơn vị, tổ chức có thẩm quyền của các nước có công nghệ tiên tiến; trao đổi, chia sẻ, chấp nhận chứng từ quản lý, kiểm tra chuyên ngành điện tử với các nước như Giấy chứng nhận kiểm dịch (e-phyto), Giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS),...; - Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra chuyên ngành sau khi hàng hóa thông quan, lưu thông trên thị trường. Áp dụng nguyên tắc quản lý rủi ro dựa trên mức độ tuân thủ pháp luật của doanh nghiệp trong hoạt động thanh tra, kiểm tra của cơ quan quản lý chuyên ngành và cơ quan hải quan đối với hàng hóa sau thông quan; giảm thiểu kiểm tra đối với những doanh nghiệp có quá trình chấp hành tốt và không có lịch sử vi phạm các quy định pháp luật; - Nghiên cứu, kiến nghị xây dựng pháp luật và nâng cao năng lực cho việc áp dụng phương thức kiểm tra tại nguồn và kiểm tra tại khâu lưu thông trên thị trường nội địa; - Nâng cấp, hoàn thiện và triển khai hiệu quả, thực chất thủ tục điện tử trên Cổng thông tin một cửa quốc gia và các hệ thống thông tin dữ liệu chuyên ngành của các bộ, ngành liên quan. 	<p>ly các khu công nghiệp Bình Thuận.</p>		
3.2	<p>Đẩy mạnh áp dụng dịch vụ công trực tuyến đối với các thủ tục hành chính đăng ký thuốc, kê khai giá thuốc, công bố và tự công bố thực phẩm.</p>	<p>Sở Y tế</p>	<p>Các Đơn vị liên quan</p>	<p>Thường xuyên</p>

4	Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, liên thông, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước để nâng cao chất lượng quy định thủ tục hành chính và hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính.			
4.1	Thực hiện nghiêm việc cập nhật, công khai, tham vấn dự thảo quy định kinh doanh trên Cổng Tham vấn và tra cứu quy định kinh doanh; rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa các quy định để bảo đảm mục tiêu về cải cách thủ tục hành chính.	Các sở, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố	Các Đơn vị liên quan	Thường xuyên
4.2	Tiếp tục triển khai có hiệu quả việc đổi mới cơ chế “Một cửa, một cửa liên thông” trong giải quyết thủ tục hành chính; nâng cấp, phát triển Cổng Dịch vụ công của đơn vị, địa phương tích hợp, kết nối với Cổng Dịch vụ công quốc gia, nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử.	Các sở, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố	Các Đơn vị liên quan	Thường xuyên
5	Tăng khả năng tiếp cận và hấp thụ vốn cho doanh nghiệp.			
5.1	Tiếp tục thực hiện các giải pháp, hướng tín dụng vào các lĩnh vực ưu tiên, lĩnh vực sản xuất, kinh doanh và các động lực tăng trưởng theo chủ trương, chỉ đạo của Trung ương và của tỉnh Bình Thuận.	Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh Bình Thuận	Các sở, ngành, đơn vị liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố	Thường xuyên
5.2	Khẩn trương tháo gỡ các vướng mắc về hoàn thuế giá trị gia tăng; giải quyết hoàn thuế giá trị gia tăng kịp thời cho doanh nghiệp, người nộp thuế đảm bảo đúng đối tượng, chính sách, quy định.	Cục thuế tỉnh	Các sở, ngành, đơn vị liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố	Thường xuyên
5.3	Thông tin kịp thời về hoạt động của Quỹ Bảo lãnh tín dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa; Quỹ Phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa để tăng khả năng tiếp cận tín dụng đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ngành, đơn vị liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố	Thường xuyên
6	Hoàn thiện chính sách nhằm thúc đẩy doanh nghiệp đầu tư, sản xuất, kinh doanh gắn với đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, hướng tới phát triển bền vững.			

6.1	Tháo gỡ các vướng mắc trong triển khai thực hiện trách nhiệm mở rộng của nhà sản xuất (EPR); trong đó, nghiên cứu nội dung Doanh nghiệp được thực hiện kết hợp cả hình thức tự tái chế và nộp tiền hỗ trợ tái chế trong cùng năm cho cùng một loại bao bì, sản phẩm thải bỏ.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, ngành, đơn vị liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố	Thường xuyên
6.2	- Triển khai và công bố Chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương hàng năm; tiếp tục phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; - Bố trí nguồn lực, tích cực, chủ động phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ và các cơ quan liên quan để thu thập, cung cấp các dữ liệu tại địa phương và đặt mục tiêu cải thiện chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương hàng năm trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành, đơn vị liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố	Thường xuyên
6.3	Tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh, nâng cao năng lực hoạt động, mở rộng các thị trường tiêu thụ sản phẩm của doanh nghiệp.	Các sở, ngành, đơn vị liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố	Các Đơn vị liên quan	Thường xuyên
7	Nâng cao chất lượng các dịch vụ phát triển kinh doanh			
7.1	Nâng cao hiệu quả các dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp, nhất là đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa; chú trọng giải pháp tư vấn, đào tạo theo nhu cầu của doanh nghiệp với các nội dung tái cấu trúc doanh nghiệp, tài chính, nhân sự, thị trường, quản trị rủi ro, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, tham gia chuỗi giá trị bền vững, thủ tục hành chính, ...	Các sở, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố	Các Đơn vị liên quan	Thường xuyên
7.2	Tổ chức thực hiện có hiệu quả Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh Bình Thuận giai đoạn 2024-2026 tại Quyết định số 2485/QĐ-UBND ngày 27/11/2023 của UBND tỉnh Bình Thuận và Kế hoạch số 36/KH-UBND ngày 04/01/2024 của UBND tỉnh Bình Thuận về thực hiện Nghị quyết số 58/NQ-CP ngày 21/4/2023 của Chính phủ về một số chính sách, giải pháp	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố	Thường xuyên

	trọng tâm hỗ trợ doanh nghiệp chủ động thích ứng, phục hồi nhanh và phát triển bền vững đến năm 2025.			
7.3	Tổ chức thực hiện Kế hoạch số 2510/KH-UBND ngày 12/7/2023 của UBND tỉnh Bình Thuận về thực hiện Đề án “Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp giai đoạn 2021-2030” trên địa bàn tỉnh Bình Thuận.	Sở Tư pháp	Các sở, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố	Thường xuyên
7.4	<p>- Triển khai sâu rộng các hoạt động cung cấp thông tin, kết nối, mở rộng thị trường cho doanh nghiệp; chú trọng tổ chức các chương trình xúc tiến thương mại đến các thị trường xuất khẩu, trong đó ưu tiên gắn kết cơ quan Trung ương và các tỉnh, thành phố trên cả nước với cơ quan thương vụ các nước; hỗ trợ hàng hóa trong nước tiếp cận mạng lưới hệ thống bán lẻ tại nước ngoài.</p> <p>- Kịp thời cập nhật, tuyên truyền, phổ biến về các hàng rào kỹ thuật, các biện pháp phòng vệ thương mại trong thương mại quốc tế; hỗ trợ doanh nghiệp chủ động nắm bắt, ứng phó kịp thời với các vụ việc phòng vệ thương mại do nước ngoài điều tra đối với hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam.</p> <p>- Phối hợp với Bộ, ngành Trung ương xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về ngành hàng; thị trường; quy định, tiêu chuẩn, điều kiện nhập khẩu của các nước và các cam kết theo các Hiệp định thương mại tự do và các cam kết quốc tế khác.</p>	Sở Công Thương	Các sở, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố	Thường xuyên
7.5	Tuyên truyền, hỗ trợ cho doanh nghiệp tiếp cận các chủ trương, chính sách của Trung ương và của tỉnh liên quan đến doanh nghiệp.	Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh	Các Đơn vị liên quan	Thường xuyên